

Số: **25**/2013/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **26** tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu
cơ quan hành chính, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập
và DNNN trong thi hành nhiệm vụ, công vụ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách;

Căn cứ Nghị định số 103/2007/NĐ-CP ngày 11/6/2007 của Chính phủ quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 319/TTr-SNV ngày 12 tháng 11 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.





Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh; các hội đặc thù thuộc tỉnh và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Thành viên UBND tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCTC, KHTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Bôn





QUY ĐỊNH

**Trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính,
tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp
nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **25** /2013/QĐ-UBND
ngày **26** tháng 11 năm 2013 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan hành chính, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước của tỉnh trong thi hành nhiệm vụ, công vụ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Người đứng đầu các địa phương, cơ quan hành chính, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước (sau đây gọi chung là cơ quan) trong thi hành nhiệm vụ, công vụ, bao gồm:

1. Chủ tịch UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã (UBND cấp huyện); Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã).
2. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức (có con dấu riêng) trực thuộc các Sở, Ban, ngành.
3. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, thuộc các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh, thuộc UBND cấp huyện.
4. Người đứng đầu các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp có hoạt động gắn với nhiệm vụ của nhà nước được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định.
5. Người đứng đầu các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Công ty cổ phần có vốn hoặc tài sản của nhà nước (gọi chung là doanh nghiệp nhà nước) do UBND tỉnh quản lý.

6. Cấp phó của người đứng đầu cơ quan quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều này cũng phải chịu trách nhiệm như người đứng đầu cơ quan trong lĩnh vực được phân công lãnh đạo, quản lý điều hành hoặc ủy quyền phụ trách lĩnh vực của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước hay cơ quan chủ quản cấp trên.

Điều 3. Căn cứ xác định trách nhiệm đối với người đứng đầu

1. Căn cứ nghĩa vụ, nhiệm vụ, quyền hạn, quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức và những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm, quy định

tại Luật Cán bộ, công chức năm 2008, Luật Viên chức năm 2010 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Căn cứ nội dung chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu quy định tại Điều 7 Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ về quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ.

3. Căn cứ Nghị định số 103/2007/NĐ-CP ngày 11/6/2007 của Chính phủ về quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

4. Căn cứ Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ về quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

5. Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm liên đới về việc để cơ quan do mình phụ trách hoặc để cơ quan trực thuộc xảy ra vi phạm các quy định về thi hành nhiệm vụ, công vụ.

6. Căn cứ nội dung trách nhiệm đối với người đứng đầu quy định tại Điều 4 Quy định này.

Chương II

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG THI HÀNH NHIỆM VỤ, CÔNG VỤ

Điều 4. Nội dung trách nhiệm đối với người đứng đầu

1. Tổ chức chặt chẽ có hệ thống về bộ máy, bố trí nhân lực một cách khoa học, hợp lý và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của cơ quan được giao lãnh đạo, quản lý.

2. Gương mẫu, nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của cấp trên; quyết định chủ trương, giải pháp cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ và chịu trách nhiệm về quyết định đó; tổ chức, điều hành cơ quan thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, có chất lượng, hiệu quả và đúng thời hạn được giao.

3. Chủ động ban hành hoặc tham mưu trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý hành chính nhà nước bảo đảm tính hợp pháp của văn bản.

4. Trên cơ sở các quy định về phân công, phân cấp và nhiệm vụ, quyền hạn được giao, ban hành văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các cấp phó, các cơ quan cấu thành hoặc từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý; tránh tình trạng chồng chéo, trùng lặp về nhiệm vụ hoặc trách nhiệm không rõ ràng; bảo đảm cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và đúng pháp luật.



5. Tuyển dụng, sử dụng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo đúng quy định về phân cấp quản lý cán bộ, đúng chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

6. Không đùn đẩy, né tránh công việc thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan mình lên cơ quan cấp trên hoặc sang cơ quan khác. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, người đứng đầu quản lý điều hành, giải quyết công việc đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định, phân công rõ người rõ việc, kiểm tra đôn đốc cấp phó và cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý giải quyết công việc được giao.

7. Gương mẫu thực hiện và quán triệt cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan chấp hành nghiêm chỉnh thời gian làm việc theo quy định hiện hành. Nghiêm cấm cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sử dụng giờ hành chính để làm việc riêng, uống rượu, bia trong giờ làm việc và hút thuốc lá nơi công cộng.

8. Thực hiện quy chế làm việc của cơ quan, quy chế phối hợp với các cơ quan, UBND các cấp có liên quan để giải quyết công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao trong thực hiện các lĩnh vực thủ tục hành chính, đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.

9. Rà soát, mẫu hóa, niêm yết công khai các thủ tục hành chính; hướng dẫn rõ thành phần hồ sơ, mức thu phí, lệ phí và thời hạn giải quyết các loại công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao và giám sát việc giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc cơ quan mình.

Đặc biệt, chịu trách nhiệm nếu để cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý có những hành vi: sai quy định khi thực thi nhiệm vụ, công vụ, đòi hỏi giấy tờ hồ sơ ngoài quy định, hướng dẫn bổ sung hồ sơ nhiều lần, hướng dẫn không thống nhất, cố tình kéo dài thời gian trả kết quả, trễ hẹn không có lý do chính đáng, không ra phiếu hẹn ngày trả kết quả, có hành vi vòi vĩnh, những nhiễu gây phiền hà cho nhân dân, có thái độ thiếu nghiêm túc, thiếu niềm nở khi tiếp xúc với nhân dân, có thái độ vô cảm trước yêu cầu bức xúc chính đáng của người dân, không có người trực giải quyết công việc của dân, để dân phải chờ đợi, có dư luận phản ánh tiêu cực về thái độ phục vụ hoặc báo chí phê phán từ 2 lần trở lên.

10. Các cơ quan thực hiện xây dựng quy định, quy chế quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, các tài sản, trang thiết bị theo đúng chế độ, chính sách và đúng quy định của pháp luật; quản lý, kiểm tra thường xuyên, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, hư hỏng, mất mát, thất thoát; phòng, chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và bảo đảm an toàn lao động tại cơ quan.

11. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc chấp hành Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 07/8/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấn chỉnh lề lối làm việc và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước.

12. Người đứng đầu cơ quan khi giải quyết công việc thuộc thẩm quyền có liên quan đến cơ quan chuyên môn cấp trên hay cơ quan khác phải có trách nhiệm



chủ động bàn bạc, phối hợp, lấy ý kiến của người đứng đầu cơ quan đó bằng văn bản. Cơ quan được lấy ý kiến phải có văn bản trả lời trong thời hạn pháp luật quy định.

13. Tổ chức thực hiện và tăng cường chỉ đạo về Quy chế dân chủ theo quy định của pháp luật, bảo đảm cho mọi hoạt động của cơ quan thật sự dân chủ, đoàn kết, thống nhất; xây dựng và phát triển nguồn nhân lực; thực hiện các chính sách, chế độ nhằm đảm bảo quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật.

14. Xây dựng và tổ chức thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; về phát ngôn, khai thác, quản lý và sử dụng mạng Internet trong cơ quan.

15. Chấp hành nghiêm chỉnh chế độ thông tin, báo cáo theo quy định (báo cáo thông tin đầy đủ, đúng nội dung, thời gian); tham dự đầy đủ, đúng thành phần và thời gian các cuộc họp do cơ quan hoặc người có thẩm quyền triệu tập, tổ chức.

16. Các chế độ trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Trách nhiệm của cấp có thẩm quyền bổ nhiệm hoặc phân công nhiệm vụ cho người đứng đầu (Thực hiện theo Điều 8, Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ).

Điều 6. Cơ sở để xem xét xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

1. Khi xem xét xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu để xảy ra vi phạm các quy định trong thi hành nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan mình quản lý, phụ trách cần làm rõ các yếu tố sau đây liên quan đến trách nhiệm của người đứng đầu:

a) Sự phân công, phân cấp quản lý, tính chất mức độ của hành vi vi phạm, mức độ thiệt hại do hành vi vi phạm gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình thức xử lý trách nhiệm để xác định mức độ chịu trách nhiệm trực tiếp hoặc liên đới khi để xảy ra vi phạm các quy định trong thi hành nhiệm vụ, công vụ.

b) Mối quan hệ công tác giữa hành vi vi phạm các quy định trong thi hành nhiệm vụ, công vụ của người dưới quyền đối với trách nhiệm quản lý của người đứng đầu.

c) Thẩm quyền được giao trong thi hành nhiệm vụ, công vụ.

2. Đối với trường hợp vi phạm các quy định trong thi hành nhiệm vụ, công vụ có dấu hiệu cấu thành tội phạm thì cơ quan có thẩm quyền chuyển hồ sơ đến cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu khi có vi phạm

1. Vi phạm nội dung trách nhiệm đối với người đứng đầu quy định tại Điều 4, Quy định này.

2. Theo quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ.

Điều 8. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý trách nhiệm người đứng đầu

1. Thẩm quyền xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi vi phạm Quy định này do cơ quan có thẩm quyền đã được phân cấp quản lý theo quy định hiện hành.



2. Trình tự, thủ tục xử lý trách nhiệm người đứng đầu được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của người đứng đầu trong xử lý trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ có hành vi vi phạm rõ ràng, cụ thể, quả tang

1. Khi nhận được văn bản đề nghị của cơ quan có thẩm quyền về xử lý trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vi phạm quy định về thi hành nhiệm vụ, công vụ; người đứng đầu cơ quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan có liên quan xem xét, tiến hành các thủ tục xử lý trách nhiệm cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Trong trường hợp ý kiến của người đứng đầu cơ quan khác với ý kiến của cơ quan có thẩm quyền thì phải có văn bản giải trình lý do không đồng ý xử lý và hai bên báo cáo với cơ quan cấp trên trực tiếp để xin ý kiến giải quyết.

3. Quy trình, thủ tục xử lý trách nhiệm đối với cá nhân vi phạm được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 10. Khen thưởng

Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, công vụ, chấp hành nghiêm chế độ trách nhiệm tại Quy định này và các văn bản pháp luật khác liên quan thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật, được xem xét khi giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm lại, bổ nhiệm chức vụ cao hơn, xét nâng lương trước thời hạn hoặc khi cử dự thi nâng ngạch theo quy định của pháp luật.

Chương III

TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 11. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc chấp hành Quy định này.

2. Phối hợp với các cơ quan chức năng xem xét, đánh giá mức độ thực hiện quy định trách nhiệm người đứng đầu trong thi hành nhiệm vụ, công vụ.

3. Tổng hợp kết quả theo định kỳ việc thực hiện Quy định của các ngành, các cấp báo cáo UBND tỉnh.

Điều 12. Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan hành chính, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước

1. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, người đứng đầu có trách nhiệm triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện Quy định này tại cơ quan mình và các cơ quan thuộc quyền quản lý.

2. Kiểm tra việc thực hiện và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

3. Tổng hợp, báo cáo định kỳ trước ngày 30/11 hàng năm cho UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) về kết quả thực hiện Quy định.



4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, người đứng đầu các cơ quan có văn bản phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để tổng hợp và xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Nguyễn Bón

